

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÓC MÔN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày: 19-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thống

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, **số 1 đường Q, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/6/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 116/2 **ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; chỗ ở: 116/2 **ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Huỳnh Thị Đ** (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 2016-2017 đi cai nghiện ma túy bắt buộc, từ năm 2019-2020 đi cai nghiện ma túy bắt buộc; bị bắt tạm giam ngày 20/4/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Mai Văn C**, sinh năm 1995

Địa chỉ: **B ấp B, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, Nguyễn Văn H đi xe đạp đến quán C1 địa chỉ số A Đường X, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thấy không người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe trên lề đường ngay trụ điện đối diện quán xong đi bộ đến góc phải của quán trèo lên đỉnh khung sắt đột nhập vào trong quán dùng tay đẩy cửa phòng pha chế không khóa đi vào trong khu vực quầy pha chế, quầy tính tiền lục tìm lấy trộm 04 điện thoại di động, gồm 03 điện thoại di động hiệu S J7 Prime màu trắng vàng cùng có cấu hình giống nhau màn hình 5,5 inch, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen Ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB và số tiền 730.000 đồng. Đến 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, ông Mai Văn C đến kiểm tra phát hiện bị mất tài sản trên nên kiểm tra dữ liệu camera của quán thì thấy hình ảnh một nam thanh niên có hành vi trèo qua tường rào sắt trước quán góc bên phải đột nhập vào quán, lục soát lần lượt lấy trộm tài sản trên nên trình báo Công an huyện H lập hồ sơ xử lý. Tiến hành khám xét nơi ở của H không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Theo Kết luận số 83/KL-HĐĐTGS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H: 04 điện thoại di động gồm 03 điện thoại di động hiệu S J7 Prime màu trắng vàng cùng có cấu hình giống nhau màn hình 5,5 inch, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 7 màu đen Ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB có tổng giá trị là 3.800.000 đồng (bút lục số 40-41).

Quá trình điều tra truy xét xác định Nguyễn Văn H là người có liên quan nên Công an đã triệu tập về trụ sở làm việc thì H thừa nhận một mình thực hiện hành vi trèo qua khung sắt đột nhập vào quán C1 lục soát lấy trộm số tiền 730.000 đồng và 04 điện thoại như đã nêu trên mang ra khu vực chợ Đ1 bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy 1.850.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Ngoài số tiền 730.000 đồng mà H thừa nhận lấy trộm, anh Công khai b còn mất 3.970.000 đồng nhưng do bị hại là anh C không yêu cầu bồi thường thiệt hại và cũng từ chối việc đối chất với H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định.

Như vậy tài sản H chiếm đoạt có tổng giá trị: 3.800.000 đồng + 730.000 đồng = 4.530.000 đồng.

Theo bản cáo trạng số 164/CT-VKSH-HM ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 01 năm đến 02 năm tù, do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét, không có vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Nguyễn Văn H**: Từ khi bị cáo bị tạm giam, bị cáo thấy việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn H** tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị hại. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết quả định giá ... cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo khai nhận: Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 14/5/2022, bị cáo đi xe đạp đến **quán C1** địa chỉ **số A Đường X, ấp C, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh** thấy không người trong coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe trên lề đường ngay trụ điện đối diện quán xong đi bộ đến góc phải của quán trèo lên đỉnh khung sắt đột nhập vào trong quán dùng tay đẩy cửa phòng pha chế không khóa đi vào trong khu vực quầy pha chế, quầy tính tiền lục tìm lấy trộm 04 điện thoại di động, gồm 03 điện thoại di động hiệu **S J7 Prime** màu trắng vàng cùng có cấu hình giống nhau màn hình 5,5 inch, Ram 3GB, bộ nhớ 32GB và 01 điện thoại di động hiệu **Xiaomi Redmi 7** màu đen Ram 2GB, bộ nhớ trong 16GB và số tiền 730.000 đồng. Đến 07 giờ 00 phút ngày 14/5/2022, ông **Mai Văn C** đến kiểm tra phát hiện bị mất tài sản trên nên kiểm tra dữ liệu camera của quán thì thấy hình ảnh một nam thanh niên có hành vi trèo qua tường rào sắt trước quán góc bên phải đột nhập vào quán, lục soát lần lượt lấy trộm tài sản trên nên trình báo **Công an huyện H** lập hồ sơ xử lý. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan. Bị cáo thừa nhận một mình thực hiện hành vi trèo qua khung sắt đột nhập vào **quán C1** lục soát lấy trộm số tiền 730.000 đồng và 04 điện thoại như đã nêu trên mang ra khu vực **chợ Đ1** bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) lấy 1.850.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận số 83/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện H** và số tiền bị cáo trộm 730.000 đồng có tổng giá trị là: 3.800.000 đồng + 730.000 đồng = 4.530.000 đồng.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo **Nguyễn Văn H** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Văn H** tính đến ngày phạm tội không có tiền án, không có tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cớ giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Tội phạm của bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tính tư lợi, tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã phạm tội, hành động của bị cáo đáng bị lên án, tài sản trộm cắp đã không thể thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình phạm tội trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng.

[6] Về vật chứng vụ án: Không có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại ông **Mai Văn C** có đơn xin vắng mặt, tại hồ sơ vụ án thể hiện ý kiến và nguyện vọng của ông **C** trình bày không yêu cầu bị cáo **H** bồi thường thiệt hại. Xét đây là ý kiến, nguyện vọng tự nguyện của bị hại không trái quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[8] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**.

Lưu hồ sơ 01 (một) USB hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Hóc Môn;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an PC53;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống

